TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày 08 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Trần Mỷ D, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Minh H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Ông Trần Tuấn K, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Do quen biết từ trước nên vào ngày 16/12/2019 bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K có hỏi vay của ông với số tiền là 7.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 1,66%/tháng. Thời gian thanh toán là ngày 16/01/2020. Quá trình

vay tiền thì bà D, ông H và ông K có ký biên nhận nợ ngày 16/12/2019. Từ khi vay tiền bà D, ông H và ông K không trả tiền cho ông cũng không đóng lãi, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà D, ông H và ông K không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K trả cho ông với tổng số tiền là 7.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K đúng quy định pháp luật. Nhưng bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K được xác định là "Hợp đồng vay tài sản" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông và bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 16/12/2019 bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K có hỏi vay của ông với số tiền là 7.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 16/01/2020. Quá trình vay tiền thì bà D, ông H và ông K có ký biên nhận nợ cùng ngày 16/12/2019.

Bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K có vay tiền của ông Nguyễn Việt S là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do bà D, ông H và ông K phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu bà D, ông H và ông K trả nợ nhưng bà D, ông H và ông K không thanh toán cho ông S. Ông S có cung cấp một Biên nhận nợ lập ngày 16/12/2019 có nội dung về việc bà D, ông H và ông K có vay tiền và cam kết thời gian thanh toán, bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K có ký tên đúng như ông S trình bày. Đối với bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh

H và ông Trần Tuấn K cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Việt S và buộc bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K trả cho Nguyễn Việt S tổng số còn nợ là 7.000.000 đồng là có cơ sở. Tại phiên tòa ông S không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K phải chịu 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0018320 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Nguyễn Việt S.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Trần Mỷ D, ông Trần Minh H và ông Trần Tuấn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng